TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày: 07/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Kế

2. Bà Đào Thị Thanh Tuyền

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị D**, sinh năm 1988 tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký tạm trú và nơi ở hiện tại: Phố Đ, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân D, sinh năm 1955 và bà Hồ Thị P, sinh năm 1957; có chồng là Nguyễn Văn S, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Năm 2008 bị TAND huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Chứa mại dâm.

Năm 2016 bị TAND huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Chứa mại dâm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 20/01/2024, đến ngày 07/02/2024 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo Lĩnh theo Quyết định

Bảo lĩnh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (*Có mặt tại phiên tòa).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Chị Vũ Thị Minh Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

2- Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1974

Địa chỉ: xã Q, thành phố H tỉnh Hưng Yên.

3- Anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1987

Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

- Anh Phạm Như T, sinh ngày 10/01/2008

Người đại diện hợp pháp cho anh T: Ông Phạm Như T, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1952

- Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1969

- Chị Lường Thị V, sinh năm 2004

Cùng địa chỉ: thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên. (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/01/2024, Nguyễn Mạnh T, Đỗ Mạnh C và Phạm Sơn H, sinh năm 1970 ở xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên đến nhà hàng Gà tươi 9 phút Tuyên Nhung của anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1986 ở thị trấn V, huyện T mà H đặt trước đó để uống rượu cùng nhau. Tại đây, C nói với H "*có quen em nào không thì gọi ra uống cho vui*" thì anh H gọi điện thoại cho Lê Thị D, sinh năm 1988 ở xã D, huyện D, tỉnh Nghệ Anh đến uống rượu cùng. Trong lúc uống rượu D sử dụng mạng xã hội Zalo nick "Lặng buồn" gọi vào nick zalo "Ci Mập" của Đ rủ đến uống rượu cùng, Đ đồng ý. Một lúc sau, Đ đến ăn uống cùng T, C, H và D được khoảng 15 phút thì H có việc về trước, lúc này tại bàn ăn, C và T nảy sinh ý định muốn mua dâm với D và Đ, T và C thống nhất với nhau cùng góp tiền để mua dâm, C đưa cho T 1.000.000 đồng và để tránh sự phát hiện của mọi người xung quanh thì T gọi D ra ngoài để đặt vấn đề mua dâm cho kín đáo. Sau đó, T bảo D đi ra ngoài và nói với D

"*Hai anh em bọn anh vợ con đều ở xa bây giờ bốn anh em mình đi tâm sự xong thì về đi hát*" (Ý T rủ D và Đ đi quan hệ tình dục với T và C), đồng thời T đưa D 2.000.000 đồng để trả tiền bán dâm cho D và Đ mỗi người 1.000.000 đồng, D đồng ý và đòi thêm T 500.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền 2.500.000 đồng D đút tiền vào túi quần bên phải đang mặc và cả hai quay lại bàn ăn uống tiếp. Tại bàn ăn, D nhắn tin cho Đ với nội dung "*Chị đi anh C đi, lấy tiền rồi em đưa chị, chị em mình không phải nghĩ nhé, em lo rồi*" (ý của D là D đã nhận được tiền mua dâm từ T và bảo Đ cứ đi bán dâm cho C đi, D sẽ đưa tiền sau), sau đó khoảng 5 phút, T và C ra xe trước còn D và Đ đi vệ sinh. Khi đó, D nói với Đ "*Em nhận được của anh T 1.600.000 đồng rồi chị đi đâu thì đi*" (ý D là đã nhận được 1.600.000 đồng tiền mua dâm của T và C) và đưa cho Đ 800.000 đồng (D tự bớt lại 200.000 đồng từ phần 1.000.000 của Đ là tiền công D giới thiệu Đ bán dâm cho C). Đ cầm tiền và đồng ý đi bán dâm. Sau đó, cả bốn người đi ô tô do C điều khiển đến nhà nghỉ Hoàng Hiệp thuộc địa phận xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên, T và D đi vào trước và T thuê hai phòng 205 và 209, trong đó T cùng D lên phòng 205 còn C cùng Đ lên phòng 209. Khi T và D đang quan hệ tình dục tại phòng 205, Đ và C đang quan hệ tình dục tại phòng 209 thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản và đưa về trụ sở Công an huyện T làm việc.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Lê Thị D số tiền 1.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, 01 áo da màu đen. Thu giữ của Vũ Thị Minh Đ số tiền 800.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 váy màu vàng; 01 P bì niêm P ghi kí hiệu M1 bên trong chứa: 01 túi nilon chứa 02 vỏ bao cao su bị xé rách in chữ "Rock man" và 01 túi nilon bên trong chứa 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ghi kí hiệu M2 bên trong chứa: 01 túi nilon chứa 01 vỏ bao cao su bị xé rách in chữ "Rock man" và 01 túi nilon bên trong chứa 01 bao cao su đã qua sử dụng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện T.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTL ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Thị D về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi

phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về tội danh: T bố bị cáo Lê Thị D phạm tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị D từ 07 tháng đến 09 tháng tù, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu gold thu giữ của Lê Thị D và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh đen thu giữ của Vũ Thị Minh Đ.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 áo da màu đen nhãn hiệu JY-SS; 01 quần jean màu đen nhãn hiệu Subon, thu giữ của Lê Thị D; 01 váy màu vàng đen nhãn hiệu Evaland, thu giữ của Vũ Thị Minh Đ; 01 P bì niêm P ghi kí hiệu M1 bên trong chứa: 01 túi nilon chứa 02 vỏ bao cao su bị xé rách in chữ "Rock man" và 01 túi nilon bên trong chứa 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ghi kí hiệu M2 bên trong chứa: 01 túi nilon chứa 01 vỏ bao cao su bị xé rách in chữ "Rock man" và 01 túi nilon bên trong chứa 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vụ việc do Công an huyện T lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 17/01/2024 (BL từ 130-133); lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Minh Đ (BL từ 88-93) lời khai của anh Nguyễn Mạnh T (BL 104-105) lời khai của anh Đỗ Mạnh C (BL 108-109); Phù hợp với lời khai của người làm chứng

và các vật chứng đã thu giữ. Trên cơ sở đó Hội đồng xét xử đã có đủ chứng cứ kết luận: Vào khoảng từ 11 giờ 00 phút đến 14 giờ 00 phút ngày 17/01/2024, Lê Thị D đã có hành vi bán dâm cho Nguyễn Mạnh T với giá 1.500.000 đồng và làm trung gian dẫn dắt cho Vũ Thị Minh Đ bán dâm cho Đỗ Mạnh C với giá 1.000.000 đồng tại nhà nghỉ Hoàng Hiệp thuộc địa phận thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên thì bị lực lượng Công an phát hiện. Lê Thị D được hưởng lợi số tiền 200.000 đồng từ việc môi giới Đ bán dâm cho C.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Môi giới mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Nên Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và làm tăng nguy cơ lây lan các bệnh truyền nhiễm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi bán dâm và làm trung gian để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, muốn thu lời bất chính nên bị cáo đã phạm tội. Do vậy, cần xét xử nghiêm minh có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2008 bị TAND huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Chứa mại dâm. Năm 2016 bị TAND huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Chứa mại dâm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội .

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Thị D là số tiền bị cáo được hưởng lợi từ việc mua bán dâm nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu gold thu giữ của Lê Thị D và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh đen thu giữ của Vũ Thị Minh Đ là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 áo da màu đen nhãn hiệu JY-SS; 01 quần jean màu đen nhãn hiệu Subon đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Thị D; 01 váy màu vàng đen nhãn hiệu Evaland, thu giữ của Vũ Thị Minh Đ; 01 phong bì niêm phong ghi kí hiệu M1 bên trong chứa: 01 túi nilon chứa 02 vỏ bao cao su bị xé rách in chữ "Rock man" và 01 túi nilon bên trong chứa 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 P bì niêm P ghi kí hiệu M2 bên trong chứa: 01 túi nilon chứa 01 vỏ bao cao su bị xé rách in chữ "Rock man" và 01 túi nilon bên trong chứa 01 bao cao su đã qua sử dụng là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với anh Phạm Sơn H liên lạc rủ D đi ăn và anh Nguyễn Đức T (chủ nhà hàng *Gà tươi 9 phút Tuyên Nhung*) đều không biết việc D thực hiện hành vi môi giới mại dâm nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi bán dâm của Lê Thị D cho T và Vũ Thị Minh Đ bán dâm cho C tại nhà nghỉ Hoàng Hiệp, ngày 15/3/2024 Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với D và Đ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua dâm của C và T, do đến nay tài liệu điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của T và C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện T để xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn Đ được ông Hoàng Văn Kính, sinh năm 1960 ở xã N, huyện T thuê trông coi quản lý nhà nghỉ Hoàng Hiệp nhưng đã không quản lý chặt chẽ hoạt động tại nhà nghỉ để xảy ra việc mua bán dâm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển tờ trình đến UBND tỉnh Hưng Yên để ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Nguyễn Văn Đ theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện T tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ được HĐXX chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội "Môi giới mại dâm".

2. Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lê Thị D.

3.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị D 07 (bảy) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 21 ngày, bị cáo còn pH chấp hành 06 (sáu) tháng 09 (chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của D và của Đ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu gold đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Thị D.

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh đen đã qua sử dụng, thu giữ của Vũ Thị Minh Đ.

Tịch thu cho tiêu hủy:

- 01 áo da màu đen nhãn hiệu JY-SS;

- 01 quần jean màu đen nhãn hiệu Subon đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Thị D;

- 01 váy màu vàng đen nhãn hiệu Evaland, thu giữ của Vũ Thị Minh Đ;

- 01 phong bì niêm phong ghi kí hiệu M1 bên trong chứa: 01 túi nilon chứa 02 vỏ bao cao su bị xé rách in chữ "Rock man" và 01 túi nilon bên trong chứa 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ghi kí hiệu M2 bên trong chứa: 01 túi nilon chứa 01 vỏ bao cao su bị xé rách in chữ "Rock man" và 01 túi nilon bên trong chứa 01 bao cao su đã qua sử dụng.

(Tình trạng số lượng vật chứng theo Ủy nhiệm chi ngày 16/4/2024 và phiếu nhập kho ngày 16/4/2024 giữa cơ quan Công an và Kho bạc Nhà nước, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

5.Về án phí: Bị cáo Lê Thị D phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện;
- CA huyện T
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Ngọc